

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Rung lắc trước kháng cự

► Nối tiếp chuỗi hồi phục là phiên rung lắc trong bối cảnh thị trường chung tiệm cận với cùng kháng cự quanh 1,780 điểm. Thị trường vẫn duy trì sắc xanh trong phiên sáng, tuy nhiên áp lực rung lắc mạnh lên vào phiên chiều, đặc biệt là thời điểm sắp bước vào phiên giao dịch ATC. Có lúc VN-Index lùi về 1,769, tương ứng giảm khoảng 8 điểm, dù vậy lực kéo trong ATC đã giúp chỉ số đóng cửa quanh tham chiếu. Thanh khoản tăng trong phiên hôm nay, dù vậy vẫn chỉ ở mức xấp xỉ bình quân 20 phiên. Điểm tích cực là nhóm nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì đã mua ròng khá tốt, đánh dấu phiên mua ròng liên tiếp thứ ba.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.77 điểm (-0.04%), đóng phiên ở 1,776.46 điểm; HNX-Index tăng 7.18 điểm (+2.51%), đạt 293.59 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt mức 21.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 829 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn duy trì đã mua ròng khá tốt, nhóm này mua ròng 498 tỷ đồng trong phiên, nổi bật là các cổ phiếu VHM (+383 tỷ đồng), VIC (+147 tỷ đồng), MBB (+123 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là VPB (-99 tỷ đồng), VIB (-48 tỷ đồng) và NVL (-39 tỷ đồng).

► VIC (+0.92%), HVN (+4.63%), GAS (+0.86%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VCB (-1.17%), TCX (-2.58%), LPB (-1.49%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Động lực phục hồi tiếp tục được duy trì trong nửa đầu phiên giao dịch trước khi VN-Index chịu áp lực chốt lời ngắn hạn khi tiến sát vùng kháng cự quan trọng MA200. Thanh khoản duy trì ở mức thấp trong bối cảnh chỉ số dao động trong biên độ hẹp, cho thấy áp lực bán không áp đảo, trong khi lực mua vẫn đang từng bước tích lũy vị thế. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục duy trì vai trò nâng đỡ thị trường khi kéo dài chuỗi mua ròng.

Chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ dao động trong vùng 1,750–1,800 điểm trong ngắn hạn khi bên mua và bên bán tiếp tục kiểm định sức mạnh lẫn nhau trước khi hình thành xu hướng rõ ràng hơn. Nếu thanh khoản thị trường duy trì ở mức tích cực và đủ sức hấp thụ lực chốt lời tại vùng kháng cự này, chỉ số có thể tái lập xu hướng tăng trung hạn. Ngược lại, nếu áp lực bán gia tăng đáng kể quanh ngưỡng 1.800 điểm, điều đó sẽ cho thấy nhịp phục hồi hiện tại vẫn cần thêm thời gian tích lũy trước khi có thể bước vào một xu hướng tăng bền vững hơn.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó – ở quanh mức 1,580–1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

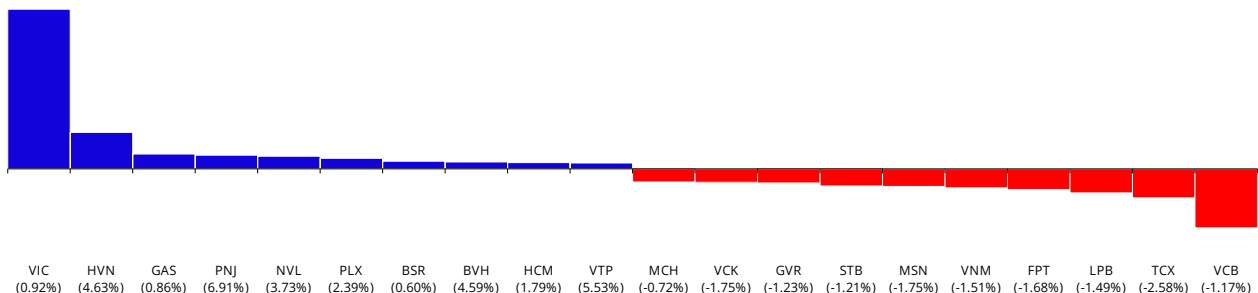
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,776	0.0	-4.6	14.8	13.5	2.0	8,399,302
VN30 Index	1,917	-0.5	-4.3	13.4	11.3	2.0	6,447,328
VN Midcap	1,932	0.1	-8.9	-17.7	12.1	1.1	1,332,900
VN Smallcap	1,254	-0.2	-6.5	-20.4	11.5	0.8	299,236
HNX Index	294	2.5	-4.5	10.3	18.9	1.6	421,164
UpCom	127	0.0	-0.7	18.3	13.4	1.8	641,754

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	-3.4	-13.3	1.0	17.7	3.3	150,139
Bảo hiểm	1.0	5.1	7.8	1.2	14.2	1.7	59,900
Bất động sản	0.6	-0.2	15.0	2.0	34.5	3.6	2,671,525
CNTT	-1.6	-3.0	-25.4	0.7	12.7	2.7	132,956
Dầu khí	1.4	-6.4	-3.5	1.0	22.5	2.3	60,124
Dịch vụ tài chính	-0.1	-8.7	-3.6	0.8	13.3	1.4	235,710
Tiện ích	0.5	-5.0	-3.9	1.0	13.0	1.9	311,279
Du lịch và Giải trí	1.7	-6.5	-8.4	1.0	17.7	4.9	181,332
Hàng & DV CN	-0.8	-3.2	-4.3	0.8	12.4	1.5	161,238
Hàng CN & Gia dụng	3.6	-15.8	-31.8	0.7	7.5	1.1	39,494
Hóa chất	-0.8	-9.4	-1.2	0.8	14.2	1.5	189,294
Ngân hàng	-0.5	-4.8	-1.3	1.0	9.2	1.5	2,573,219
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-6.7	-13.0	0.8	3.2	0.8	13,856
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	-5.1	-7.6	0.9	13.1	1.3	226,879
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.3	-0.7	-7.9	0.9	15.0	2.3	418,651
Truyền thông	-0.2	-12.3	-24.2	0.6	20.9	0.8	2,037
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-6.8	-12.4	0.8	10.6	1.2	126,597
Y tế	1.1	-0.6	-9.8	0.9	17.1	1.9	36,407

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.0	-1.1	-1.0	1.4	1.5	1.0
USD/JPY	158	0.0	-3.4	-2.7	-0.1	0.7	6.9
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-0.7	-1.2	-3.4	-6.1
KRW/USD	1,425	-0.3	-1.3	-6.9	-3.3	-1.0	2.8
EUR/USD	1	-0.1	-0.6	-0.9	1.3	1.8	0.3
USD/VND	26,265	0.0	-0.2	-0.1	-0.3	-0.1	0.1
Dầu Thô	76	0.4	-9.9	10.7	-25.6	32.5	16.7
Xăng	287	0.5	-15.6	-1.7	-20.8	68.1	37.1
Khí đốt	3	0.3	-1.3	-15.8	-3.5	-27.0	-10.6
Coal	130	-0.6	-0.2	0.9	-3.3	20.9	13.2
Vàng	4,164	2.1	2.4	0.0	-8.6	-3.6	23.2
Thép cuộn TQ	3,228	-0.1	-1.8	-2.1	-5.0	-1.3	-6.7

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

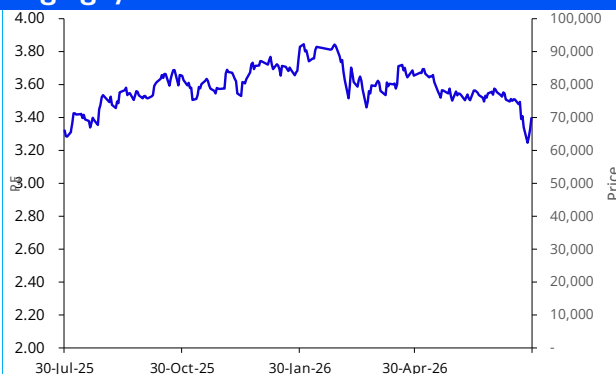
Tin tức nổi bật

- 1. HPG – Nguyên vật liệu:** Ngành luyện kim Quảng Ngãi trở thành trụ cột tăng trưởng với giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2026 tăng gần 42%. Sản lượng thép đạt gần 4,8 triệu tấn nhờ vận hành ổn định tại Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất.
- 2. PC1 – Xây dựng:** Nửa đầu năm 2026, PC1 đạt 4,206 tỷ đồng doanh thu, giảm 12.3% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 63% lên 505 tỷ đồng. Dòng tiền kinh doanh âm gần 293 tỷ đồng do áp lực chi phí lãi vay và đầu tư dự án.
- 3. GAS – Dầu khí:** Dự thảo Luật Dầu khí quy định Petrovietnam có quyền ưu tiên mua trước khi nhà thầu chuyển nhượng lợi ích. Tập đoàn cũng được quyền tham gia dự án ngay sau khi kế hoạch phát triển mỏ được phê duyệt.
- 4. PLX – Dầu khí:** Trong 6 tháng đầu năm, Petrolimex đạt lợi nhuận sau thuế 2,380 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, 65% lợi nhuận này đến từ các lĩnh vực ngoài xăng dầu, kinh doanh quốc tế và hoàn nhập dự phòng.
- 5. PVS – Dầu khí:** Dự án Lạc Đà Vàng-A khẳng định năng lực tổng thầu EPCIC của PTSC M&C khi đội ngũ kỹ sư Việt Nam tự thực hiện 100% thiết kế chi tiết giàn xử lý trung tâm với khối thượng tầng nặng khoảng 6,500 tấn.
- 6. BCM – Bất động sản:** Trong nửa đầu năm 2026, Becamex ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 320.5 tỷ đồng, giảm 82.6% so với cùng kỳ. Tổng nợ vay của doanh nghiệp tăng lên 26,333,9 tỷ đồng, tương đương 117.3% vốn chủ sở hữu.
- 7. VND – Dịch vụ tài chính:** Quý II/2026, VNDirect đạt lợi nhuận sau thuế 882.6 tỷ đồng, tăng 140% so với cùng kỳ. Kết quả này đạt được nhờ mảng tự doanh và hoàn nhập dự phòng dư doanh thu môi giới giảm 32.2%.
- 8. POW – Tiện ích:** PV Power đạt lợi nhuận sau thuế 5.008 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm nhờ vận hành nhà máy Nhơn Trạch 3 và 4 cùng các khoản hồi tố chiếm 44% lợi nhuận trước thuế hợp nhất.
- 9. DPM – Hoá chất:** Trong quý II/2026, Đạm Phú Mỹ chi 130.5 tỷ đồng cho nghiên cứu phát triển, tăng gấp 159 lần so với cùng kỳ. Khoản chi này là nguyên nhân chính khiến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 120.66% lên 413.6 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: Với kết quả lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm đạt 6,112 tỷ đồng, tương đương 66% kế hoạch năm, MWG tự tin hoàn thành mục tiêu 9,200 tỷ đồng sớm hơn dự kiến từ 2 đến 3 tháng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				8/4/2026	8/5/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Bất động sản				32.2	3,286	4,612	3,488	
2	Y tế				27.2	114	73	57	
3	Hóa chất				26.7	210	373	295	
4	Du lịch và Giải trí				25.9	251	269	214	
5	Dầu khí				16.3	273	479	412	
6	Ô tô và phụ tùng				14.7	22	30	26	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				14.3	190	265	232	
8	Xây dựng và Vật liệu				3.3	376	483	468	
9	Thực phẩm và đồ uống	-3.0				811	847	874	
10	Bảo hiểm	-3.6				22	42	43	
11	Tài nguyên Cơ bản	-4.5				601	731	765	
12	Dịch vụ tài chính	-4.9				1,554	1,851	1,946	
13	Ngân hàng	-6.3				3,725	3,956	4,224	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.5				854	867	969	
15	Truyền thông	-11.1				4	3	4	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.2				393	324	377	
17	Bán lẻ	-16.4				514	468	560	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	13,900	3.7	8.2	11.9	258	457.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	14,000	0.7	14.8	-26.3	28	658.0	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,000	-1.5	0.8	34.2	55	145.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	16,800	0.9	5.0	-31.1	(59)	22.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,650	0.0	4.4	-13.3	(19)	357.9	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,000	-1.5	0.8	26.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,450	-1.1	4.3	-22.3	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,940	-0.5	-0.3	1.5	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,990	-0.2	1.0	-18.3	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,150	-0.5	-0.5	-13.9	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					Top mua ròng			
(98.91)	VPB	VHM	383.57		8/5/2026	3,144.0	2,645.8	498.3
(72.37)	VNM	VIC	147.88		8/4/2026	2,766.3	1,875.0	891.3
(66.65)	TCX	MBB	123.42		8/3/2026	3,217.1	2,159.9	1,057.1
(48.30)	VIB	PNJ	109.87		7/31/2026	2,462.3	2,773.0	-310.6
(40.05)	MSN	CTG	73.56		7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7
(39.56)	NVL	FPT	63.10		7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5
(25.38)	MSB	HPG	42.38		7/28/2026	2,933.7	4,911.8	-1,978.1
(23.88)	HDB	HVN	39.68		7/27/2026	1,364.6	2,105.8	-741.1
(21.68)	NLG	FRT	38.69		7/24/2026	1,192.5	2,519.2	-1,326.7
(20.08)	DCM	VND	30.0		7/23/2026	2,449.0	2,938.5	-489.4
					7/22/2026	3,041.7	4,979.1	-1,937.3
					7/21/2026	2,971.2	2,898.8	72.5
					7/20/2026	1,461.3	1,507.2	-45.9
					7/17/2026	1,282.2	1,962.8	-680.6
					7/16/2026	2,663.1	2,692.1	-28.9
					7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,400	-0.4%	-4.4%	-4.7%	567,800	19.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,950	-0.2%	-0.8%	5.4%	500	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,160	-0.5%	-6.8%	-7.2%	7,800	0.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,550	-0.1%	-8.2%	-12.4%	147,300	4.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,590	1.4%	-4.1%	0.3%	14,500	0.4	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,250	-0.7%	-4.1%	-4.9%	4,900	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,700	-0.7%	-4.2%	-4.5%	4,800	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,080	0.6%	-8.4%	5.1%	2,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,140	-0.2%	-4.6%	-4.6%	22,500	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,350	-0.2%	-8.7%	-16.6%	1,100	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,130	0.0%	-11.4%	-8.2%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,200	0.2%	-7.8%	-12.9%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,500	-3.0%	-9.2%	0.7%	1,600	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,380	n.a	-8.4%	-13.9%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	122,150	(135,036)	15.4	21.1	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	141,764	(8,406)	(8,406)	16.6	25.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	515,545	(19,128)	(13,166)	FALSE	27.2	1.0	2.03	1.3	7.9	87.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	10,889,606	180,446	(49,375)	-7.1	24.7	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	661,487	-	-	14.0	21.8	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	242,211	4,809	2,238	11.1	24.2	0.7	2.26	2.0	10.9	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	583,784	(31,718)	(230,410)	17.0	24.1	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	24.6	52.7	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,457,539	2,468	(60,544)	16.5	26.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	277,578	-	(21,177)	-17.4	29.6	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	237,452	(21,616)	(41,213)	-3.9	29.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	215,351	(41,555)	(58,275)	-5.9	26.9	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	11.5	39.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,811	n.a	n.a	-7.1	27.4	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-1.4	25.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.